

Bản án số: 63/2018/HSST  
Ngày 05/9/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU - TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Giới

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Quốc Tuấn.
2. Bà Tô Thị Bích Hồng.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Ngô Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh:**  
Bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/8/2018 và ngày 05/9/2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 08/6/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 20/6/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/HSST-QĐ ngày 11/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2018/HSST-QĐ ngày 09/8/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tô Thị T**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 18/9/1965, tại Đ, Q; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, thị xã Đ, Q; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị B (đã chết); Có chồng là Đặng Huy T – Sinh năm 1964 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 05/02/2018, bị tạm giữ đến ngày 12/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại nơi cư trú. - Có mặt.

**\*Người làm chứng:**

1. Anh Trần Ánh D – Sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q  
- Vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn N – Sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn D, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q  
- Vắng mặt.

4. Anh Trần Ngọc T – Sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 7, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Q – Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/02/2018, tại thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q, Công an thị xã Đông Triều kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Tô Thị T, Trần Ánh D, sinh năm 1986 trú tại thôn T, xã Y, thị xã Đ và N, sinh năm 1986 trú tại thôn D, xã Y, thị xã Đ có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số lô, số đề căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trong túi áo khoác bên phải của Trần Ánh D 01 (một) tờ giấy kích thước (7x12 cm) có ghi ngày 05/02/2018 với các số lô, số đề cược là: số lô 69 x 50 điểm, số đề đầu 9 (các số từ 90 đến 99) mỗi số 15.000đ(mười lăm nghìn đồng). Tổng số tiền D đánh bạc với T là 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Vũ Văn N, 01 (một) tờ giấy kích thước (7x 12cm) có ghi ngày 05/02/2018 với các số lô, số đề cược là: số lô 43, 72, 52 mỗi số 50 (năm mươi) điểm, tương đương 3.375.000đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng); số đề 05, 50 mỗi số 100.000đ (một trăm nghìn đồng) số đề 23 x 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); số ba càng 605,705 mỗi số 100.000đ (một trăm nghìn đồng), số ba càng 523 x 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền N đánh bạc với T là 3.875.000đ (ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Thu giữ của Tô Thị T: 01(một) sổ giấy học sinh bên trong có ghi các số lô, số đề; 01 (một) hộp sắt bên trong có số tiền 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 (một) tập phor dùng để ghi số lô, số đề; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, vàng đã qua sử dụng. Ngoài ra còn thu trong túi áo khoác 9.100.000đ(chín triệu một trăm nghìn đồng) và trên mặt bàn số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Tô Thị T còn khai nhận: Khoảng đầu tháng 01/2018, Tô Thị T mở cửa hàng tạp hóa tại nhà thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) thỉnh thoảng đến mua hàng rồi tự giới thiệu tên là C, nhà ở xã H, thị xã Đ. Quá trình làm quen C thỏa thuận với T về việc hàng ngày T đứng ra ghi các số lô, số đề và ba càng của những người chơi đánh lô đánh đề vào vở học sinh, sau đó chụp ảnh và gửi tin nhắn các số đã ghi qua mạng xã hội Zalo cho C với tên tài khoản “Chú @ &” để hưởng hoa hồng. Cụ thể, T nhận tiền và ghi số lô, số đề, ba càng của người chơi đánh bạc là 23.000đ/01 điểm lô, thì T được hưởng 5% (năm phần

trăm), đối với số đề là 15% (mười năm phần trăm), số ba càng là 10% (mười phần trăm) tổng số tiền người chơi đặt cược. Khoảng 18 giờ hàng ngày Chính trực tiếp đến cửa hàng của T thanh T số tiền thắng, thua của ngày hôm trước và nhận tiền cược của người chơi ngày hôm đó. T đã nhận đặt cược được khoảng 15 ngày, mỗi ngày từ 1.000.000đ (một triệu đồng) đến 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Trong ngày 05/02/2018 ngoài hành vi đã nhận đặt cược dưới hình thức đánh bạc bằng số lô, số đề của anh D và anh N, T còn nhận đặt cược của một số người tham gia đánh bạc khác (nhưng không biết rõ lai lịch, địa chỉ) với tổng số tiền đặt cược thu được là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Tô Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 52/ CT - VKS - ĐT ngày 07/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Tô Thị T phạm tội “Đánh bạc” quy định tại điểm c - khoản 2 - Điều 321 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c - khoản 2, 3 – Điều 321; – Bộ luật hình sự; Điểm s – khoản 1, 2 – Điều 51; Khoản 1,2 – Điều 65 – Bộ luật hình sự; Xử phạt Tô Thị T 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt Tô Thị T 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 12.000.000 (mười hai triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng : điểm a - khoản 1 - Điều 46; điểm a - Khoản 1- Điều 47 – Bộ luật hình sự; Khoản 1; điểm a, b, c - Khoản 2; điểm a – Khoản 3 - Điều 106 – Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 7.575.000đ (bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone thu của bị cáo; Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sổ giấy học sinh và 02 (hai) tờ giấy ghi số lô, số đề thu của Trần Ánh D và Vũ Văn N. Trả lại bị cáo Tô Thị T số tiền 3.265.000đ (ba triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì, xin được hưởng án treo, giáo dục cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Thị T có lời khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo thể hiện:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 05/02/2018, tại thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q, Tô Thị T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận đặt cược các số lô, số đề và ba càng được thua bằng tiền cho các anh Trần Ánh D, Vũ Văn N và một số người khác (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) với tổng số tiền là 7.575.000đ (bảy triệu năm trăm bảy mươi năm nghìn đồng). Sau đó, T sẽ soạn tin nhắn các số lô, số đề và ba càng của những người đã chơi vào số điện thoại di động của mình rồi gửi Zalo cho C (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) với tên tài khoản “Chú@&” nhằm mục đích thu lời bất chính (hưởng hoa hồng) thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Người làm chứng là các anh Trần Ánh D, Vũ Văn N và Trần Ngọc T có lời khai phù hợp lời khai của bị cáo về việc bắt quả tang bị cáo cùng vật chứng và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp kết quả điều tra; Phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận bản luận tội của Kiểm sát viên là đúng, không tranh luận gì, nên quyết định truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tô Thị T phạm tội: “Đánh bạc” quy định tại điểm c - khoản 2 - Điều 321 - Bộ luật hình sự.

Điều 321 - Bộ luật hình sự, quy định:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 5.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:*

*...c) Sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội”.*

Về khách thể, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội.

Về chủ thể, bị cáo là người đã thành niên, đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Về mặt khách quan, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “Lô, đề”, được thua bằng tiền.

Về mặt chủ quan, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý, bị cáo ghi số lô, số đề và ba càng của người đánh bạc sau đó soạn tin nhắn số tiền đánh bạc, các số đề, số lô và ba càng của người chơi rồi gửi tin nhắn Zalo cho đối tượng “Chú @&”, mục đích kiếm lời bất chính. Hậu quả của hành vi phạm tội, khi bị bắt Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 7.575.000đ (bảy triệu năm trăm bảy mươi năm nghìn đồng) là số tiền bị cáo nhận đặt cược dưới hình thức số đề, lô, ba càng với những người khác.

Như chúng ta đã biết những năm gần đây, tệ nạn cờ bạc dưới nhiều hình thức, nhất là trong thời đại thông tin toàn cầu, các tội phạm còn sử dụng công nghệ thông tin và việc đánh bạc, gây mất trật tự xã hội, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh và nhận thức của một bộ phận thanh thiếu niên nước ta. Mặt khác tệ nạn cờ bạc làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình đồng thời là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm. Nên cần phải xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, để giáo dục cải tạo bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đề cao công tác phòng chống tội phạm.

Xét nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; Gia đình cơ bản có nhân thân tốt, nhất thời vì hám lời mà phạm tội; Quá trình khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s – khoản 1 – Điều 51 – Bộ luật hình sự.

Nên giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt. Xét số tiền phạm tội không lớn, bị cáo có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo để tập trung cải tạo, cho bị cáo được hưởng án treo, quản lý, giáo dục tại địa phương.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra hiện thu giữ:

+ 01 (một) mảnh giấy kích thước (07 x 10)cm, trên tờ giấy có ghi ngày 5/2/2018, có chữ “T” và có ghi các số: 69 x 50<sup>d</sup>, đầu 9 x 15 gạch ngang = 1300;

+ 01 (một) tờ giấy kích thước (07 x 10)cm, trên tờ giấy có ghi ngày 5/2/2018, có chữ “T”, một mặt có các số 05.50.605.705 gạch đứng 100, số 43,72,52 gạch đứng 50<sup>d</sup>, gạch ngang = 3775;

+ 01 (một) tập phiếu không có số gì, bìa tập phiếu có chữ “Kết quả xổ số miền bắc” và nhiều chữ, số khác;

+ 01 (một) quyển vở học sinh, trong quyển vở có ghi nhiều chữ số, có 03 trang giấy có chữ “T” và “Tô Thị T”. Ngoài quyển vở có chữ “NOTEBOOK” và nhiều chữ khác; 01 (một) hộp sắt không có nắp;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, mặt trước đã bị vỡ mặt kính, mặt sau của máy có chữ Imei: 358828058881865, máy qua sử dụng, đã cũ;

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 10.840.000đ (mười triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Trong đó, các mảnh giấy ghi số đề, số lô; 01 tập phiếu; 01 quyển vở là công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại thu giữ của T là phương tiện phạm tội, tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước; Về số tiền thu giữ, trong đó: 7.575.000đ (bảy triệu năm trăm bảy mươi năm nghìn đồng) là tiền đặt cược của những người đánh bạc do T thu của anh Trần Ánh D 1.300.000đ, của anh Vũ Văn N 3.875.000đ, số tiền còn lại là của những người khác đánh bạc với T chưa xác định được, tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Số tiền 3.265.000đ là tài sản riêng của T không liên quan đến việc phạm tội, trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người đàn ông tên C có tài khoản “Chú @ &”, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** Điểm c - khoản 2, 3 – Điều 321 – Bộ luật hình sự; Điểm s – khoản 1 – Điều 51; Khoản 1,2 – Điều 65 – Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Tô Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

**Xử phạt:** Tô Thị T 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Q giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 – Điều 69 – Luật thi hành án hình sự.

Phạt Tô Thị T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng: - Điểm a - khoản 1 - Điều 46; Điểm a,b - khoản 1 - Điều 47 – Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 - Điều 106 – Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.575.000đ (bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng vàng, mặt trước đã bị vỡ mặt kính, mặt sau có chữ Imei: 358828058881865.

Trả lại bị cáo Tô Thị T 3.265.000đ (ba triệu hai trăm sáu mươi năm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: + 01 (một) tờ giấy kích thước (07 x 10)cm, trên tờ giấy ghi ngày 5/2/2018, có chữ “T” và có ghi các số 69 x 50<sup>d</sup>, đầu 9 x 15 gạch ngang = 1300;

+ 01 (một) tờ giấy kích thước (07 x 10)cm, trên tờ giấy ghi ngày 5/2/2018, có chữ “T”, một mặt có các số 05.50.605.705 gạch đứng 100, số 43,72,52 gạch đứng 50<sup>d</sup> gạch ngang = 3755;

+ 01 (một) tập phiếu không có số gì, bìa tập phiếu có chữ “Kết quả xổ số miền bắc” và nhiều chữ, số khác;

+ 01 (một) quyển vở học sinh, trong quyển vở có ghi nhiều chữ số, có 03 trang giấy đề có chữ “T và Tô Thị T”. Ngoài quyển vở có chữ “NOTEBOOK” và nhiều chữ khác;

+ 01 (một) hộp sắt không có nắp.

*(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 66 ngày 08/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. )*

Căn cứ : - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Khoản 2 – Điều 135; Khoản 2 - Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Bị cáo;
- STP tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Giới**